TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 17-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Nụ; Nơi công tác: Hiệu trưởng trường tiểu học Quảng Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà: Triệu Thị Múi; Nơi công tác: Hội phụ nữ huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

- *H ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hạ Thị Soan - H ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 17/01/2022 về tội *"Đánh bạc*"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* Đối với các bị cáo:

1. A (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 02 năm 1982 tại: huyện B1, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện B1, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964; con bà: Dương Thị D1, sinh năm 1962; Bị cáo có 05 (Năm) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1987; bị cáo có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo từ ngày 28/10/2022 đến nay tại xã P, huyện B1, tỉnh Hà Giang.(Có mặt).

2. B (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1998 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu Hờng trú: xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông: Phùng Sài C2, sinh năm 1972; con bà:

Sần Mùi K2, sinh năm 1971; Bị cáo có 04 (Bốn) anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Phón Tả M, sinh năm 2000; bị cáo có 01 (Một) con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 27/12/2018 bị công an huyện Bảo Lạc xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc theo quyết định số 51/QĐ-XPHC.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo từ ngày 18/11/2022 đến nay tại Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng. (Có mặt).

3.C (tên gọi khác: không), sinh ngày 25 tháng 03 năm 1982 tại: huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu Hờng trú: Tổ dân phố 7, thị trấn B3, huyện B4, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Đỗ Hùng H6, sinh năm 1955; con bà: Ngô Thị Kh, sinh năm 1958; Bị cáo có 04 (Bốn) anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Tuyết M, sinh năm 1989; bị cáo có 02 (Hai) con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: ngày 02/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt tiền theo bản án số 18/2022/HS-ST với số tiền 22.000.000 đồng, tiền sự: Không có; nhân thân:

- Ngày 14/4/2016 bị công an huyện Bảo Lạc xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc theo quyết định số 25/QĐ-XPHC

- Ngày 24/11/2017 bị công an huyện Bảo Lạc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định số: 62/QĐ-XPHC.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo từ ngày 18/11/2022 đến nay tại Thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

4. D (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 11 năm 1986 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu Hờng trú: Xóm Nà S, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chỉ; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông: Hoàng Văn Tan, sinh năm 1968; con bà: Chang Thị D7, sinh năm 1966; Bị cáo có 04 (Bốn) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đặng Thị S1, sinh năm 1984; bị cáo có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo từ ngày 28/10/2022 đến nay tại xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

5. E (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại: huyện B1, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu Hờng trú: Xóm B5, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Lý Văn Đ7 (Đã chết); con bà: Triệu Thị L, sinh năm 1971; Bị cáo có 03 (Ba) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1989; bị cáo có 02 (Hai) con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo từ ngày 28/10/2022 đến nay tại xã Thái Học, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

6. F (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 11 năm 1978 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu Hờng trú: Xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề ngC: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông: Dương Ích Ch (Đã chết); con bà: Ma Thị L, sinh năm 1948; Bị cáo có 07 (Bảy) anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Lục Thị Th, sinh năm 1982; bị cáo có 01 (Một) con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 20/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép A ma túy" theo bản án số: 09/2011/HS-ST.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2022 đến nay tại xã Quảng Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

7. G (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu Hờng trú: Xóm Nà H, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề ngC: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; con ông: Hoàng Văn D (Đã chết); con bà: Nông Thị O; Bị cáo có 02 (Hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1982; bị cáo có 02 (Hai) con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 14/8/2017 bị công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính theo Quyết định số: 806/QĐ-XPHC.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để đảm bảo từ ngày 18/11/2022 đến nay tại xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

8. H (tên gọi khác: không), sinh ngày 03 tháng 3 năm 1973 tại: huyện B2, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thườnng trú: Xóm V, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 03/12; con ông: Nông Văn Ch (Đã chết); con bà: Nông Thị K (Đã chết); Bị cáo có 07 (Bảy) anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1973; bị cáo có 02 (Hai) con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: ngày 23/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép A ma túy" theo bản án số: 14/2012/HS-ST; tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 25/10/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép A ma túy" theo bản án số: 78/2005/HS-ST

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2022 đến nay tại xã Th, huyện B tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

9. Y (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 02 năm 1993 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã Nam , huyện B, tỉnh

Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông: Hoàng Văn V, sinh năm 1947; con bà: Hoàng Thị Nh, sinh năm 1955; Bị cáo có 04 (Bốn) anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Triệu Thị Tr, sinh năm 1994 (Đã ly hôn); bị cáo có 01 (Một) con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để đảm bảo từ ngày 18/11/2022 đến nay tại xã Nam, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Khấu Thanh Th, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn B2, huyện B3, tỉnh Cao Bằng.*(Vắng mặt có lý do).*

2. Triệu Văn N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm Nà P, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt có lý do).*

3. Hoàng Văn T, sinh ngày 15/7/ 2007; Nơi cư trú: Xóm Nà S, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt có lý do).*

4. Triệu Văn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm B, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt có lý do).*

5. Lục Thị Thg, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt có lý do).*

6. Nông Văn Thn, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm V, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt có lý do).*

7. Hoàng Thị M, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm Nà H, xã Nam Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt có lý do).*

8. Triệu Văn Ph, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt có lý do).*

** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Tiến:* Hoàng Văn H4, sinh năm 2004; Xóm Nà S, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *(Vắng mặt có lý do).*

** Người phiên dịch tiếng dân tộc Nùng:* Bà Hoàng Thị Th; Nơi cư trú: xóm Chè, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30’ ngày 30/8/2022, tại khe núi cách đường liên xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng khoảng 50 mét, thuộc địa phận xóm Bản R, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng, công an huyện Bảo Lâm phối hợp với Công an xã Thái Học, huyện Bảo Lâm phát hiện và bắt quả tang 07 (bảy) đối tượng gồm D, trú tại Nà Sài-N, xã Th, huyện B, Cao Bằng; Khấu Thanh Th, trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn B2, huyện B3, Cao Bằng; A, trú tại: Tắn Kh Ph, B, Hà Giang;C, trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn B2, huyện B3, tỉnh Cao Bằng; G, trú tại xóm Nà H, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; E, trú tại: Xóm B5, xã Th, huyện B2, tỉnh Cao Bằng và B, trú

tại: Xóm Nà M, xã L, huyện B2, tỉnh Cao Bằng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "Xóc đĩa", thắng thua trả bằng tiền mặt.

Quá trình bắt quả tang phát hiện và thu giữ:

01 (Một) tấm chiếu màu xanh đỏ, loại chiếu nhựa đan, trên chiếu có: 01 chiếc đĩa bằng sứ màu xanh, trên đĩa có 01 chiếc bát nhỏ bằng sứ màu trắng có họa tiết bên ngoài, chiếc bát nhỏ được đặt úp lên trên mặt đĩa, dưới chiếc bát nhỏ trong đĩa phát hiện 04 mảnh gỗ hình vuông đều có kích thước các cạnh là 01cm, một mặt mảnh gỗ màu đen, nghi đây là các công cụ các đối tượng B dụng để đánh bạc; Số Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kiểm tra xung quanh chiếu bạc có 01 (Một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu màu đen đang trong tình trạng khóa màn hình, điện thoại đã quaB dụng, không rõ là của ai.

Tiến hành kiểm tra các đối tượng phát hiện:

+ Trên người D: Trên tay phải D đang cầm 10.800.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, diện thoại đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO màu xanh ngọc, mặt sau điện thoại bị vỡ, có số IMEI 1: 869778040760473, số IMEI 2 869778040760465, phát hiện tại túi quần trước bên trái quần ngoài D đang mặc.

+ Kiểm tra trên người Khấu Thanh Th: Tiền Việt Nam 320.000 đồng, phát hiện tại túi quần trước bên trái quần ngoài Th đang mặc: 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO màu đen có viền màu tìm tham, số IMEI 1: 860671057806199, số IMEI 2 860671057806181 phát hiện tại túi quần trước bên phải quần ngoài Thịnh đang mặc.

+ Kiểm tra trên người A: Tiền Việt Nam 60.000 đồng, phát hiện tại túi quần sau bên phải quần ngoài A đang mặc, 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng đã quaB dụng nhãn hiệu VIVO màu xanh nước biển có số IMEI 1: 865308047895017, số IMEI 2: 865308047895009 phát hiện tại túi quần trước bên phải quần ngoài A đang mặc.

+ Kiểm tra trên người G: Tiền Việt Nam 1.200.000 đồng, phát hiện tại túi quần sau bên phải quần ngoài G đang mặc, 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, có số IMEI 1: 867992033270877, số IMEI 2: 867992033270869, điện thoại đã quaB dụng, phát hiện trên tay phải G đang cầm.

+ Kiểm tra trên người C: Tiền Việt Nam 70.000 đồng phát hiện tại túi quần sau bên phải quần ngoài C đang mặc, 01(Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE XS màu đen, có ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 357237096888802, số IMEI 2: 357237096897373, điện thoại đã quaB dụng, bên trong ốp lưng điện thoại có 6.500.000 đồng.

+ Kiểm tra trên người E: 01 (Một) ví giả da màu đen, bên trong ví có 9.640.000 đồng phát hiện tại túi quần sau bên phải quần ngoài E đang mặc. 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI 1: 869929058858630, số IMEI 2: 869929058858622 phát hiện trên tay phải E đang cầm.

+ Kiểm tra trên người B: Tiền Việt Nam 60.000 đồng trong túi quần sau bên phải quần ngoàiB dụng mặc.

Kiểm tra khu vực xung quanh địa điểm các đối tượng đánh bạc phát hiện tại đường mòn từ đường liên xã đi vào địa điểm các đối tượng tổ chức đánh bạc cách địa điểm đánh bạc khoảng 10m phát hiện có 10 chiếc xe máy gồm: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu sơn đen, biển kiểm soát 11L1-152. 93 số khung không kiểm tra được, số máy không kiểm tra được; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 11L1-153.87 số khung RLHGA3857MY101367, số máy JA52E 0219997; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn đen, biển kiểm soát 23K1-007.43, số khung RLHHC1203BY235378, số máy HC12E-3035114; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20E1-23549, số khung RLHJ05229CY620780, số máy JC52E-5050033; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu sơn đen, biển kiểm soát 11A1-000.50, số khung RN4VCBGN4JL002564, số máy VHL139FMBHD 3002564; 01 (Một) xe máy nhân hiệu HONDA WAVE S màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11M1-001.45, số khung RLHJC5218CY133335, số máy JC52E-4171978; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn xanh da trời, biển kiểm soát 23K1-012.85 số khung RLHHC1203BY405349, số máy HC12E-3205474; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11H1-5315, số khung không kiểm tra được, số máy không kiểm tra được; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WINER màu sơn đen xám vàng, biển kiểm soát 23K1-091.31 số khung không kiểm tra được, số máy không kiểm tra được, 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn xanh biển kiểm soát 11L1-132.45 số khung RLHJA5910KY424684, số máy JA39E-1294757.

Do trời tối, địa hình phức tạp và có nhiều đối tượng nên tổ công tác chỉ khống chế, bắt giữ được 07 (bảy) đối tượng, còn các đối tượng khác đã bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan và đưa về trụ sở Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đề tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 11 giờ 00’ ngày 30/8/2022,C và Khấu Thanh Th cùng đi xe ô tô khách từ thị trấn B4, tỉnh Cao Bằng đến huyện B2, tỉnh Cao Bằng để chơi. Khoảng 12 giờ 00’ cùng ngày C gọi điện thoại cho B để mời ăn cơm tại Khu 4, thị trấn P nhưngB từ chối. Sau khi ăn cơm xong C và Th đến thuê phòng 202 Nhà nghỉ H thuộc Khu 3, thị trấn P, huyện B2 để nghỉ ngơi. Một lúc sau,B đến phòng 202 để chơi và nói chuyện với

C. Khoảng 20 phút sau Trương Văn H gọi điện thoại choB hỏi có biết chỗ nào đánh bạc không,B trả lời là "không biết, để em hỏi đã". Sau đó,B gọi điện hỏi D để hỏi có nơi nào đánh bạc không, nếu có thìB và những người khác sẽ cùng đến chơi, D trả lời là có địa điểm trong rừng thuộc xóm B6, xã Th, huyện B2, tỉnh Cao Bằng vàB đồng ý. Sau đó,B đã gọi điện thoại báo lại cho Hiển biết, đồng thờiB rủ C cùng đi đánh bạc thì C đồng ý.B rời khỏi phòng 202 thì gặp Y, trú tại xóm N, xã Nam, huyện B2, tỉnh Cao Bằng tại trước cửa phòng 203 bên cạnh, Y hỏiB đang đi đầu thiB nói đi Thc để đánh bạc và có H cũng tham gia, rồi rời đi.

Sau khi B rời đi được một lúc, C gọi Th dậy rồi rủ đi Th chơi và được Th đồng ý. Do không có phương tiện di chuyển nên Th gọi điện thoại cho Triệu Văn Ph, trú tại Khu 4, thị trấn P, huyện B2 để hỏi mượn xe máy. Khoảng 20 phút sau, Phú điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11H1 – 5315 đến dừng trước cửa Nhà nghỉ H để cho Thịnh mượn, sau đó Thịnh và C cùng đi xe máy đến Th.

D, sau khi nhận được điện thoại của B thì D gọi điện thoại cho E để rủ cùng đến đánh bạc tại khu vực đồi thuộc xóm B6, xã Th thi E đồng ý.

Sử sau đó gặp Phùng Lao L, trú tại xóm Nà M, xã L, huyện B2, tỉnh Cao Bằng (bạn củaB) đi xe máy qua nên đã gọi lại và nhờ Lở chở đi đến Th thì được L đồng ý, khi nhờ L thì B không nói cho L biết là đang đi đánh bạc chỉ nói là đến Th để chơi. Sau đó, Th và C đi trước còn B và L đi sau, trên đường đi Th và C gặp E tại quán nước thuộc xóm Bả, E rủ C đi đến chỗ D để đánh bạc thì C đồng ý rồi E sử dụng xe máy Honda Wave alpha, biển kiểm soát 23K1-01285 đi theo C và Th.

Y, sau khi biết B đi đến Th c để đánh bạc nên có ý định đi theo B đánh bạc. Y gọi diện cho G nhờ G đến Nhà nghỉ H1 đón. G sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE a, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11L1 -132.45 đến đón Y chở đi Th chơi. Trên đường đi Y gọi điện thoại cho H1 để hỏi đường đi đến địa điểm đánh bạc.

H1, sau khi nhận được điện thoại từ B biết được địa điểm đánh bạc thì đã gọi điện thoại cho Triệu Văn N, trú tại xóm Nà P, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng rủ đi chơi thì N đồng ý. Sau đó, N sử dụng xe máy HONDA WAVE RSX màu sơn đen – trắng, biển kiểm soát 11L1 -153.87 đến đón đi theo chỉ dẫn của H đến đoạn đường khu vực giáp ranh giữa xóm Bản R – Nà S -Nà P, xã T thì dừng xe tại đấy.

Khi H1 và N đang đứng ven đường thì B và L đến, sau đó L quay xe đi về. Sau khi xuống xe,B gọi điện cho D nói là đã cùng những người khác đến xóm Bản R, xã Th. Sau đó, D sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu HD CUB WAVES, màu sơn đen, biển kiểm soát 11AL - 000.50 đi đến gặp B. Một lúc sau, D đến nơi thì đồng thời E, C và Th cũng đến. Lúc này, H, trú tại xóm Vằng V, xã Th, huyện B2, tỉnh Cao Bằng đang đi xe máy đến xã Th, huyện B2, tỉnh Cao Bằng để mua thuốc chữa bệnh thì gặp D và nhóm người trên. Do quen biết từ trước, H dừng xe

nói chuyện với D và được D cho biết đang chuẩn bị đánh bạc tại đây nên đã cất xe cạnh đường và cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, D,B, C, Th, N, H1, H và T cùng nhau đi theo đường mòn cạnh đường lên đồi được khoảng 50m thì thấy có một bãi đất trống nên cùng thống nhất sẽ đánh bạc tại đây. Thịnh và Nam không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Tất cả cùng thống nhất sẽ đánh bạc bằng hình thức chơi "xóc đĩa" có luật chơi như sau:B dụng 01 (một) cái bát, 01 (một) cái đĩa dùng để xóc 04 (bốn) mảnh tre nhỏ hình vuông, mỗi mảnh có hai mặt, một mặt sẽ được hơ lửa thành màu đen, mặt còn lại giữ nguD màu nâu vàng của phần trong cây tre, gọi là "vị". Mỗi ván sẽ cử ra một người để cầm bát, đĩa, "vị" để xóc. Khi xóc đĩa xong đặt xuống thì mọi người sẽ "đặt cửa" (đặt cược) gồm hai "cửa" là "chẵn" (gồm các "vị" tương ứng sau khi xóc là: 02 (hai) "vị" nấu và "vị" và 02 (hai) "vị" đen, 04 (bốn) "vị" đều là nâu vàng hoặc đều là đen) và "lẻ" (gồm các "vị" tương ứng sau khi xóc là: 01 (một) "vị" nâu vàng và 03 (ba) "vị" đen; 01 (một) "vị" đen và 03 (ba) "vị" nâu vàng). Khi đặt tiền không quy ước và không giới hạn số tiền đặt cược miễn sao cho số tiền đặt cược ở hai bên của "chẵn" và "lẻ" bằng nhau. Sau khi người chơi đặt cược số tiền xong sẽ tiến hành mở bát lên để mọi người cùng chơi thấy "vị" sau khi xóc, người thắng là người đặt cược ở bên "chẵn" hoặc "lẻ" tương ứng số "vị" ván đó. Người thắng cược sẽ lấy số tiền bên cửu thua tương đương số tiền mà mình đã đặt cược.

Do chưa có công cụ để đánh bạc nên D bảo con trai là Hoàng Văn T, sinh năm 2007, đang chăn dê ở gần đấy về nhà mang đến cho D 01 (một) cái chiếu, 01 (một) cái bát, 01 (một) cái đĩa để D ăn mì. Trong khi đợi, H dùng 01 (một) con dao của người chăn dê (không biết là ai) đặt ở gần đó và thanh tre nhặt dưới đất để chặt làm 04 (bốn) mảnh tre nhỏ hình vuông, rồi dùng bật lửa dốt đen một mặt. Một lúc sau, T quay lại đưa các đồ vật trên đến cho D, đồng thời T để chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20E1 – 23549 mà Tiến đi đến ở gần vị trí các bị cáo để xe máy trước đó rồi đi vào rừng để bắt ong. Sau đó, Hiển, D, C,B, H, E bắt đầu đánh bạc, còn Th và N ngồi gần đó xem và B dụng điện thoại. Một lúc sau, Y và G đến địa điểm đánh bạc, lúc này G tham gia cùng các bị cáo còn Y đứng xem. Sau đó, G đưa cho Y số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và Y sử dụng để tham gia đánh bạc cùng.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, F trú tại xóm Bả, xã Q, huyện B2 đi xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu sơn đen, biển kiểm soát 11L1 – 15293 của vợ là Lục Thị Thng từ nhà đến xã Th tìm hái lá tre thì F gặp các bị cáo trên đang đánh bạc nên tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác. Sau khi thua hết số tiền đem theo, do hết tiền nên F ngồi xem.

Đến 16 giờ cùng ngày, A gọi điện cho Th thì Th cho biết đang ở xã Th nên A nói sẽ đến để chơi cùng Th. A rủ Nguyễn Văn Th1, trú tại Thôn Nà Q, xã Ph, huyện B3, tỉnh Hà Giang cùng đi. Sau đó, A điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu

HONDA WINNER X màu sơn đen xám vàng, biển kiểm soát 23K1 – 09131 chở Thông đi đến xã Thái Học, huyện Bảo Lâm.

Khi A và Th1 đến địa điểm các đối tượng đang đánh bạc thì A tham gia đánh bạc cùng, còn Th1 ngồi sử dụng điện thoại ở gần đó, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 30’ cùng ngày khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Bảo Lâm phát hiện và bắt quả tang. Trương Văn H1, H, F và Y lợi dụng trời tối, đông người hỗn loạn đã bỏ trốn được.

Quá trình điều tra, B khai nhận:B cầm theo số tiền 1.000.000đ và sử dụng tất cả số tiền trên để tham gia đánh bạc, thời điểm bị bắt B đã thua số tiền 940.000đ chỉ còn lại 60.000đ đang cầm trên tay; D khai nhận đem theo số tiền 10.000.000đ, D sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, còn 9.000.000đ D đem theo người và không sử dụng để đánh bạc. Thời điểm bị bắt D đang thắng số tiền là 800.000đ, tổng số tiền khi D bị bắt là 10.800.000đ; G khai nhận đem theo số tiền 1.400.000đ, GB dụng số tiền 200.000đ để đánh bạc, còn lại số tiền 1.200.000đ khôngB dụng đánh bạc nên cất vào túi. Thời điểm bị bắt G bị thua cuộc số tiền 200.000đ còn lại số tiền 1.200.000đ, ngoài ra trong quá trình đánh bạc G trông thấy 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ rơi trên mặt đất nên G nhặt lên và đưa cho Y với mục đích cho Y sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc; Y khai nhận ngoài số tiền được G cho và sử dụng vào việc đánh bạc là 100.000đ thì Y không sử dụng thêm số tiền hay đồ vật, tài sản nào làm vật đặt cược để tham gia đánh bạc. Sổ tiến trên Y đã bị thua cuộc toàn bộ; E khai nhận đem theo số tiền 1.000.000đ và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Thời điểm bị bắt E đang thua số tiền 800.000đ, còn lại số tiền 200.000đ để ở trong ví rồi bỏ chạy về nhà, sau đó E để thêm số tiền 9.440.000đ vào trong ví;C khai nhận đem theo số tiền 8.300.000đ, C sử dụng số tiền 1.800.000đ để đánh bạc, còn lại số tiền 6.500.000đ không sử dụng đánh bạc C cất để đằng sau ốp điện thoại. Thời điểm bị bắt C bị thua cược số tiền 1.730.000đ, còn lại số tiền 70.000đ A khai nhận đem theo số tiền 260.000đ vàB dụng toàn bộ để đánh bạc. Thời điểm bị bắt A bị thua cược số tiền 200.000đ, còn lại số tiền 60.000đ; F khai nhận có đem theo số tiền 30.000đ và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Thời điểm bị bắt T đã thua hết tiền, do lo sợ nên T bỏ chạy; H khai nhận đem theo số tiền 50.000đ và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Thời điểm bị bắt H đã thua hết tiền, do lo sợ nên F bỏ chạy. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng đãB dụng để đánh bạc là 5.440.000đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, D,C, E, A, G, Y, B, H F thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 5.440.000đ mà các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc, khi bắt quả tang trời tối, đông người hỗn loạn nên cơ quan điều tra chỉ thu giữ được tổng số tiền 4.590.000đ trong số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để tham gia đánh bạc. Đối với con dao và bật lửa của H dùng để cắt “vị” và chiếc điện thoại của B sử dụng để liên lạc gọi cho H1 và D để rủ nhau đánh bạc, quá

trình bắt quả tang các bị cáo chạy hỗn loạn nên đã làm rơi trong quá trình chạy trốn nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

**** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguD quan điểm truy tố và đề nghị:***

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội: *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo A, G, B, D, E, Y, mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo F từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 03 đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, tại khe núi cách đường liên xã Th, huyện B2, tỉnh Cao Bằng khoảng 50 mét, thuộc địa phận xóm Bản R, xã Th, huyện B2, Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang D,C, E, A, G, Y, B, H, F đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "Xóc đĩa", thắng thua trả bằng tiền mặt với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.440.000đ (bằng chữ: năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án.

Các bị cáo thực hiện hành vi*"Đánh bạc"* với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi bất chính, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội *"Đánh bạc"* được quy định tại khoản 1, Điều 321 và điểm d, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSBL, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo D, A, Y và E, B và G là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng, cho ăn học, các đối tượng chủ yếu sinh sống bằng nghề trồng trọt. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện do ý thức coi Hờng pháp luật, tham lam tư lợi ham ăn thua nên cố tình phạm tội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính A mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng mức hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo. Điều đó thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hộiBa chữa lỗi lầm.

- Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự); Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

-Tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: không có.

Trong vụ án này, các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét cân nhắc đến vai trò, số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo để quyết định mức phạt cho phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội. Bị cáo D là người trực tiếp chuẩn bị địa điểm cũng như các công cụ để tổ chức đánh bạc, nên khi quyết định mức phạt tiền sẽ cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáoB và E cùng sử dụng số tiền bằng nhau là 1.000.000đ để tham gia đánh bạc nên khi quyết định mức hình phạt sẽ bằng nhau; các bị cáo G, Y và AB dụng số tiền từ 100.000đ đến dưới 300.000đ để tham gia đánh bạc nên sẽ chịu mức phạt nhẹ hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo C từ nhỏ sống cùng gia đình được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học đến 12/12. Sau đó lấy vợ và làm ăn sinh sống ở địa phương. Ngày 14/4/2016

và ngày 24/11/2017 bị cáo bị công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 02/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo số tiền 22.000.000đ về hành vi đánh bạc theo bản án số 18/2022/HS-ST. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi ham ăn thua nên cố tình phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tín răn đe của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tu dưỡng truyền giáo dục cho mọi công dân về hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm (điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự)

Bị cáo F từ nhỏ sống cùng gia đình được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 02/12 thì bỏ học ở nhà, lớn lên lập gia đình và làm ăn sinh sống tại địa phương, chủ yếu sống bằng nghề trồng trọt. Ngày 20/9/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng xử phạt 11 năm tù về hành vi mua bán trái phép A ma túy tại bản án số 09/2011/HS-ST. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo trở về địa phương nhưng không chịu khó tu chí làm ăn mà tiếp tục phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi ham ăn thua nên cố tình phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tín răn đe của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tuD truyền giáo dục cho mọi công dân về hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo H từ nhỏ sống cùng bố mẹ được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học đến lớp 03/12 thì bỏ học ở nhà. Lớn lên lập gia đình và sinh sống tại địa phương. Ngày 25/10/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm tù theo bản án số 78/2005/HS-ST về tội mua bán trái phép A ma túy. Ngày

23/8/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 năm tù theo bản án số 14/2012/HS-ST về tội mua bán trái phép A ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo trở về địa phương không chịu khó tu chí làm ăn vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện do ý thức coi Hờng pháp luật, tham lam tư lợi ham ăn thua nên cố tình phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính A mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tín răn đe của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tu dưỡng truyền giáo dục cho mọi công dân về hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự); bị cáo có bố là ông Nông Văn Ch được nhà nước trao tặng huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Trong vụ án này, đối với Trương Văn H1 quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện nay không biết ở đâu. Ngày 04/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Trương Văn H1, khi bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Khấu Thanh Th và Triệu Văn N1 quá trình điều tra xác định Th và N1 có mặt ở nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, cũng không có hành động gì giúp sức và thu lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan CSĐT không tiến hành xử lý đối đối Th và N1 là có căn cứ.

Đối với hành vi của Hoàng Văn T đi lấy chiếu, bát, đĩa cho D, khi D nhờ T đi lấy giúp thì nói lấy bát, chiếu, đĩa để nấu mì tôm, T được bố nhờ thì đi lấy giúp và không biết D lấy những đồ vật trên để làm công cụ đánh bạc nên Cơ quan CSĐT không tiến hành xử lý đối với Tiến.

Đối với số tiền và các đồ vật thu giữ được khi bắt quả tang các đối tượng gồm: số tiền 9.000.000đ và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20E1-23549 của D; 320.000đ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Khấu Thanh Th; 01(Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã quaB dụng nhãn hiệu VIVO màu xanh nước biển của A; số tiền 1.200.000đ và 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng của G; số tiền 6.500.000 đ và 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE XS màu đen củaC; số tiền 9.440.000đ và 01 (Một) ví giả da màu đen của E, 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu sơn đen, biển kiểm soát 11L1- 15293 chủ sở hữu là

của Lục Thị Thng (vợ của F); 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen – trắng, biển kiểm soát 11L1 - 15387 của Triệu Văn N1; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn đen, biển kiểm soát 23K1-007.43 và 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã quaB dụng nhãn hiệu Samsung galaxy A02S của Triệu Văn H1; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11M1-00145 của Nông Văn Th1 (con của Nông Văn Th3; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11H1-5315 của Triệu Văn Ph (cho Th mượn xe chở C đi đánh bạc); 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn xanh, biển kiểm soát 11L1-132.45 của bà Hoàng Thị M (vợ của G), quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng số tiền và đồ vật tài sản vào mục đích đánh bạc, những chủ sở hữu hợp pháp của các xe máy đều không biết các bị cáo mượn xe để đi đánh bạc. Ngày 03/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền cho các bị cáo D, A, G, C, E và trả lại các tài sản những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lục Thị Thng, Triệu Văn N1, Khấu Thanh Th, Triệu Văn H, Nông Văn Th1, Triệu Văn Ph, Hoàng Thị M là có căn cứ.

[4]. Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) tấm chiếu màu xanh đỏ loại chiếu nhựa đan; 01 (Một) chiếc đĩa bằng sứ màu xanh; 01 (Một) chiếc bát nhỏ bằng sứ màu trắng có họa tiết bên ngoài; 04 (Bốn) mảnh gỗ hình vuông có kích thước 1x1cm là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Tiền Việt Nam: 4.590.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Qua điều tra xét hỏi tại phiên tòa xác định số tiền trên là tiền mà các bị cáo B dụng để đánh bạc, liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, đã quaB dụng nhãn hiệu OPPO, màu xanh ngọc, mặt sau điện thoại bị vỡ. Có số IMEI:869778040760473; số IMEI 2: 869778040760465. Thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số IMEI. Xác định điện thoại trên là của bị cáo D, bị cáo D đã sủ dụng điện thoại này để gọi điện cho E để rủ E cùng đi đánh bạc, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen Có số IMEI1:869929058858630; số IMEI 2: 869929058858622. Thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số IMEI. Là điện thoại của E, bị cáo E đã sử dụng điện thoại này để trao đổi cùng D rủ nhau đi đánh bạc nên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HD CUB dán tem có tên WAVERS, màu sơn đen, biển kiểm soát 11AL-000.50, số khung: RN4VCBGN4JL002564, số máy: VHL 13 9FMBHD3002564, xe không có gương chiếu hậu, ống xả đã bị gỉ, kèm theo 01 chìa khóa xe. Qua điều tra, xét hỏi tại phiên tòa xác định là xe của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuD trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X màu sơn đen xám vàng, biển kiểm soát 23K1-091.31, số khung 3719LY033181 (Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số khung do không có chìa khóa mở cốp), số máy KC34E1154102, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái loại gương lùn, không có chìa khóa xe. Qua điều tra, xét hỏi tại phiên tòa xác định là xe của bị cáo A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE a, màu sơn xanh da trời, biển kiểm soát 23K1-012.85, số khung: RLYHHC1203BY405349, số máy: HC12E-3205474, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe. Qua điều tra, xét hỏi tại phiên tòa xác định là xe của bị cáo E không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuD trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn) các bị cáo nộp để áp dụng biện pháp đặt tiền đảm bảo, trong đó: bị cáoC nộp 40.000.000đ, các bị cáo A, G, B, D, E và Y mỗi bị cáo nộp số tiền 30.000.000đ. Xét thấy các bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ theo như giấy cam đoan khi áp dụng biện pháp đặt tiền đảm bảo thay thế biện pháp tạm giam, nên trả lại cho các bị cáo số tiền trên, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuD bố: Các bị cáo A, G, B,C, D, E, F, Y, H phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo D số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo G số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Y số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo E số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo B số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáoC 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/8/2022 đến ngày 18/11/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo F 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H: 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu huỷ:* 01 (Một) tấm chiếu màu xanh - đỏ loại chiếu nhựa đan; 01 (Một) chiếc đĩa bằng sứ màu xanh; 01 (Một) chiếc bát nhỏ bằng sứ màu trắng có họa tiết bên ngoài; 04 (Bốn) mảnh gỗ hình vuông có kích thước 1x1cm.

* *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* Tiền Việt Nam: 4.590.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

* *Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:* 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO, màu xanh ngọc, mặt sau điện thoại bị vỡ. Có số IMEI:869778040760473; số IMEI 2: 869778040760465; 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen Có số IMEI1:869929058858630; số IMEI 2: 869929058858622. Thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số IMEI.

* *Trả lại cho bị cáo D*: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HD CUB dán tem có tên WAVERS, màu sơn đen, biển kiểm soát 11AL-000.50, số khung: RN4VCBGN4JL002564, số máy: VHL 13 9FMBHD3002564, xe không có gương chiếu hậu, ống xả đã bị gỉ, Ym theo 01 chìa khóa xe.

* *Trả lại cho bị cáo A:* 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X màu sơn đen xám vàng, biển kiểm soát 23K1-091.31, số khung 3719LY033181 (Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số khung do không có chìa khóa mở cốp), số máy KC34E1154102, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái loại gương lùn, không có chìa khóa xe.

* *Trả lại cho bị cáo E*: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE a, màu sơn xanh da trời, biển kiểm soát 23K1-012.85, số khung: RLYHHC1203BY405349, số máy: HC12E-3205474, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe.

* *Trả lại cho các bị cáo số tiền cụ thể:*

- Trả lại cho bị cáo C số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu triệu đồng chẵn);
- Trả lại cho bị cáo D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)
- Trả lại cho bị cáo B số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)
- Trả lại cho bị cáo G số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)
- Trả lại cho bị cáo Y số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)
- Trả lại cho bị cáo E số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)
- Trả lại cho bị cáo A số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)

Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuD án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
-UBND xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Thái Học, huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Quảng Lâm, huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Phú Nam, huyện Bắc Mê;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Tôn